

Số: 35/2021/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 09 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 359/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Huỳnh Hoàng Ng, sinh năm 1985.

Địa chỉ: tổ 8, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Trần Thanh H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: số 13/26, đường số 11, Phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bị đơn: 1. Võ Văn N, sinh năm 1972.

2. Lê Thị Phúc Th, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Võ Minh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

2. Võ Thị Kim Th, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, Đồng Tháp.

Chỗ ở: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Huỳnh Hoàng Ng yêu cầu bà Lê Thị Phúc Th, ông Võ Văn N, anh Võ Minh T, chị Võ Thị Kim Th tiếp tục chuyển nhượng và giao diện tích 1.156,7m² theo các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1 (trong đó diện tích 824,3m² theo các mốc 3, 4, 5, 6, 3 thuộc một phần thửa 905; Diện tích 332,4m² theo các mốc 1, 2, 3, 7 thuộc một phần thửa 745). Hiện nay anh Huỳnh Hoàng Ng đang quản lý sử dụng phần đất.

2.2. Bà Lê Thị Phúc Th, ông Võ Văn N, anh Võ Minh T, chị Võ Thị Kim Th đồng ý tiếp tục chuyển nhượng và giao diện tích 1.156,7m² theo các mốc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 1 (trong đó diện tích 824,3m² theo các mốc 3, 4, 5, 6, 3 thuộc một phần thửa 905; Diện tích 332,4m² theo các mốc 1, 2, 3, 7 thuộc một phần thửa 745) cho anh Huỳnh Hoàng Ng quản lý sử dụng.

2.3. Anh Huỳnh Hoàng Ng, bà Lê Thị Phúc Th, ông Võ Văn N, anh Võ Minh T, chị Võ Thị Kim Th được đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo là sơ đồ trích đo hiện trạng đất tranh chấp ngày 19/10/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành).

3. Về án phí:

Anh Huỳnh Hoàng Ng tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí anh Ngân đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 007249 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào án phí anh Ngân phải chịu.

Bà Lê Thị Phúc Th đồng ý chịu 1.849.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng khác:

4.1. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản là 3.843.000 đồng, anh Huỳnh Hoàng Ng tự nguyện chịu toàn bộ 3.843.000 đồng. (anh Ngân đã nộp và chi xong).

4.2. Về chi phí giám định chữ ký, chữ viết: Bà Lê Thị Phúc Th đồng ý trả cho anh Huỳnh Hoàng Ng số tiền 6.015.000 đồng (Sáu triệu không trăm mười lăm nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án (Nhân).

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Nhân